

Số: 10 /KH-THTT

Tây Nam, ngày 10 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển trường Tiểu học Thanh Tuyền giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Tây Nam lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030;

Trường Tiểu học Thanh Tuyền xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 như sau:

PHẦN I

PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

Trường Tiểu học Thanh Tuyền được thành lập theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 1 tháng 7 năm 2025 của UBND phường Tây Nam. Trường được thành lập lại sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Trong những năm vừa qua Trường Tiểu học Thanh Tuyền đang đi trên chặng đường đầy khó khăn thử thách nhưng cũng có rất nhiều thuận lợi. Những kết quả mà nhà trường đạt được đã chứng minh điều đó. Nhà trường đang từng bước ngày càng trưởng thành và phát triển bền vững, đã và đang sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và nhân dân trên địa bàn.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến 2035 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở cho các quyết sách hoạt động của ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Tiểu học Thanh Tuyền là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của chính phủ về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018. Cùng các trường Tiểu học xây dựng ngành giáo dục phát triển theo kịp yêu cầu về kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập xu thế chung của thời đại.

1. Sự quan tâm của chính quyền địa phương trong việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục

Đảng ủy và chính quyền địa phương phường Tây Nam rất quan tâm đến việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục trên địa bàn, cụ thể đối với trường Tiểu học Thanh Tuyền:

- Quan tâm đầu tư cho trường một diện tích đất rộng với diện tích 10790,0 m², nằm cách trung tâm phường khoảng 10km, trên trục đường DT 744 nên thuận lợi cho việc phụ huynh đưa đón học sinh hằng ngày.

- Đầu tư cơ sở vật chất tương đối khang trang, 28 phòng học, 5 phòng chức năng, 5 phòng hiệu bộ, được xây dựng giao đoạn một vào năm 2011 và giai đoạn 2 vào năm 2023 do ngân sách của UBND tỉnh Bình Dương. (Bình Dương cũ).

- Được sự quan tâm của Đảng ủy, trường đã thành lập Chi bộ riêng từ năm 2003 nên thuận lợi cho việc lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát các hoạt động dạy và học trong nhà trường một cách có hiệu quả.

- Quan tâm, chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể phối hợp cùng đơn vị trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục; công tác PCGDTH- CMC, công tác huy động, vận động học sinh ra lớp, chăm sóc và giáo dục học sinh trên địa bàn đạt hiệu quả.

2. Sự quan tâm của cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục

- Đời sống của người dân xã Thanh Tuyền những năm gần đây tương đối ổn định. Nhiều phụ huynh học sinh quan tâm đến việc học tập của con em và đã phối hợp rất tốt với nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, cụ thể là:

- Phối hợp tốt với nhà trường và giáo viên chủ nhiệm trong việc giáo dục đạo đức học sinh và chỉ bảo con em học tập tốt.

- Quan tâm cho trẻ đúng độ tuổi đến trường, duy trì việc chuyên cần học tập của con em, nhiều năm liền nhà trường không có học sinh bỏ học.

- Chi hội, Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên sinh hoạt định kỳ, phối hợp với lãnh đạo trường thực hiện việc giáo dục học sinh, tạo điều kiện hỗ trợ cho giáo viên và học sinh tham gia tốt các phong trào trong nhà trường và ngành tổ chức.

- Đời sống nhân dân có cải thiện nhưng sự chênh lệch giàu nghèo vẫn còn nhiều, nhiều phụ huynh lao động làm ăn xa, để con cho ông bà chăm sóc, điều này ảnh hưởng đến việc học tập của các em. Một số phụ huynh học sinh, một số ít gia đình còn khoán trắng việc học tập của con em cho nhà trường.

I. THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Quy mô trường lớp

Năm học 2025-2026, toàn trường có 12 lớp, với tổng số học sinh: 380/166 nữ.

Bảng 1 - Thống kê tình số lớp, số học sinh năm 2025-2026

Khối lớp	Số lớp p	Số HS		Bình quân/hs/lớp	2buổi/ngà y		Bán trú		Dân tộc		Khuyết tật	
		SL	Nữ		SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ
Khối 1	2	70	19	35	70	19	33	22	2	1	0	0
Khối 2	3	78	33	26	78	33	53	20	0	0	0	0
Khối 3	3	81	34	27	81	34	49	22	4	3	0	0
Khối 4	2	80	36	40	80	36	50	20	2	0	0	0
Khối 5	2	71	34	35,5	71	34	33	16	4	1	0	0
Tổng	12	380	166	31.6	380	166	238	100	12	5	0	0

***Ưu điểm**

- Sĩ số học sinh trên lớp tương đối phù hợp, thuận lợi cho việc giảng dạy, theo dõi chất lượng học sinh.

- Công tác tuyển sinh tại trường hằng năm được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định và đảm bảo chỉ tiêu cấp trên giao, tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 thực hiện 100%.

*** Hạn chế**

Số trẻ sinh trong các độ tuổi hàng năm không ổn định, năm nhiều, năm ít nên ảnh hưởng đến công tác tuyển sinh, sắp xếp đội ngũ.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Bảng 2 - Thống kê tình hình đội ngũ CB, GV, NV năm học 2025-2026

Số lượng				Tuổi đời			Tuổi nghề			Trình độ		
Tổng số	BGH	GV	CNV	<30	30-45	>45	<5 năm	5-10 năm	> 10 năm	Ths. ĐH	CĐ	TH
32	02	22	9	1	19	12	0	7	25	19	5	3
Nữ	01	20	4	1	17	8	0	5	23	16	5	2

Bảng 3 - Thống kê cơ cấu CBQL, đội ngũ giáo viên năm học 2025-2026

CBQL	Giáo viên						
	TS	dạy lớp	Thẻ dực	Âm nhạc	Mĩ thuật	Tin	NN
02	22	13	1	1	1	2	2

2.1. Chất lượng

2.1.1. Đối với Cán bộ quản lý

Tổng số: 02 (Trong đó Thạc sĩ: 01; Đại học: 01; Trung cấp lý luận chính trị: 02; Đảng viên: 02)

2.1.2. Đối với giáo viên

- Tổng số: 22, nữ 20. Trình độ chuyên môn: Đạt chuẩn: 22/22, tỷ lệ 100%
- Số giáo viên là đảng viên của trường: 15/13.

Bảng 4 – Số giáo viên giỏi các cấp 3 năm gần đây

Năm học	Cấp trường	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp quốc gia
2022-2023	16	3		
2023-2024	15	3		
2024-2025	17	1		

*** Ưu điểm**

- Cán bộ quản lý trẻ, nhiệt tình, có năng lực lãnh đạo tốt, có uy tín với tập thể.
- Tập thể sư phạm là một khối đoàn kết, có ý thức kỷ luật tốt, có tinh thần tự giác.
- Giáo viên nhiệt tình quan tâm đến việc giáo dục học sinh, được học sinh yêu mến.
- Nhiều giáo viên có bề dày về kinh nghiệm giảng dạy. Có một số giáo viên trẻ nhiệt huyết và năng lực sư phạm tốt. Có giáo viên dạy giỏi đạt thành tích cao.

*** Hạn chế**

- Một số giáo viên tuổi khá cao nên hay đau ốm, áp dụng công tác chuyển đổi số chưa đạt hiệu quả tốt.

3. Cơ sở vật chất

Trường được xây dựng xây dựng năm 2011 và được cải tạo – xây giai đoạn 2 vào năm 2021 với tổng số 28 phòng học. Mỗi phòng học được trang bị một số

máy chiếu phục vụ cho dạy – học, 06 quạt điện, 12 bóng đèn, 01 bàn giáo viên, 20 bàn và 40 ghế HS, 02 tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học, đồ bán trú thuận tiện việc sắp xếp, bảo quản và khai thác sử dụng hiệu quả.

Bảng 7 - Thống kê tình hình cơ sở vật chất năm học 2025-2026

Nội dung		Số lượng
Điều kiện phục vụ học 2 buổi/ngày	1. Phòng học	28
	2. Phòng dành cho trẻ khuyết tật	01
	3. Phòng Stem Lad (Dự kiến thực hiện)	0
	4. Phòng Soạn bài	0
	4. Nhà ăn (bán trú)	01
Phòng học bộ môn	1. Phòng Âm nhạc	01
	2. Phòng Mỹ thuật	01
	3. Phòng Tiếng Anh	02
	4. Phòng Tin học	02
Khối phòng hỗ trợ học tập	1. Phòng Thư viện	01
	2. Phòng Thiết bị	01
	3. Phòng Tư vấn học đường và y tế	01
	4. Phòng Truyền thống	01
	5. Phòng Đoàn thanh niên	01
	6. Phòng Đội Thiếu niên	01
Khối phòng hành chính quản trị	1. Phòng Hiệu trưởng	01
	2. Phòng P.Hiệu trưởng	01
	3. Phòng họp dùng chung cho các tổ chức Đảng, đoàn thể và giáo viên(P,HĐSP)	01
	4. Văn phòng	01
	5. Phòng bảo vệ	01
	6. Khu nhà nghỉ CB-GV-NV	03
	7. Nhà vệ sinh giáo viên nam , nữ	02
	7. Nhà để xe CB-GV-NV và HS - PHHS	03
Khối phụ trợ	1. Phòng công đoàn	01
	2. Phòng kế toán	01
	3. Phòng phổ cập	01
	4. Phòng lưu trữ	01
	2. Phòng đọc sách	02
	3. Phòng nước lọc dành cho học sinh	03

	4. Khu vệ sinh học sinh nam, nữ	12
	5. Cổng hàng rào theo quy định	04 mặt
Khu sân chơi, TDTT, phục vụ HĐ trải nghiệm, giáo dục thể chất,...	1. Nhà đa năng	01
	2. Sân tập thể dục thể thao ngoài trời	01
Hạ tầng kĩ thuật	Hệ thống điện - nước, phòng cháy - chữa cháy, hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc, điện thoại kết nối mạng internet; khu tập kết thu gom rác thải,...	01

*** Ưu điểm**

- Cơ sở vật chất trường xây mới khang trang, đảm bảo nhu cầu dạy và học. Khuôn viên trường xanh – sạch – đẹp, thoáng mát.
- Trong lớp có các tủ đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học đầy đủ phục vụ cho các hoạt động dạy và học, bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi đúng quy định
- Diện tích đảm bảo, bình quân 10m²/học sinh. Trường có các hạng mục: sân thể thao, nhà vệ sinh, phòng học tin học cơ bản đảm bảo nhu cầu dạy và học.

*** Hạn chế**

- Các phòng học chưa trang bị máy tính mới, nhà trường vận dụng sửa chữa các máy tính đã được cấp từ lâu nên cấu hình thấp, chạy chậm.

II. PHÂN TÍCH CÁC ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU, THỜI CƠ, THÁCH THỨC

1. Điểm mạnh

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương.
- Trường có Chi bộ nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường.
- Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn trên chuẩn, đã qua các lớp chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, có kinh nghiệm nhiều năm trong công tác quản lý.
- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, năng nổ trong công tác, 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo đạt chuẩn, trên chuẩn. Có nhiều giáo viên kinh nghiệm và vận dụng phương pháp linh hoạt sáng tạo trong việc giảng dạy và giáo dục học sinh.
- Chất lượng và hiệu quả giáo dục đào tạo tương đối cao, mang tính ổn định.
- Các lĩnh vực khác về tổ chức quản lý tài chính, thanh tra - thi đua, Chi đoàn, Đội thiếu niên trong nhà trường hoạt động hiệu quả.

- Phối hợp tốt với phụ huynh trong tất cả các hoạt động của nhà trường.
- Hệ thống phòng học và một số công trình phụ trợ đảm bảo, khuôn viên xanh, sạch, đẹp.

2. Điểm yếu

- Còn 6 phòng học chưa có máy tính để phục vụ công tác giảng dạy.
- Một số ít phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến các hoạt động của trường.
- Công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường còn hạn chế, chưa huy động được nhiều sự đầu tư, đóng góp của các cá nhân, lực lượng xã hội về nhân lực và vật lực để khen thưởng động viên học sinh.

3. Thời cơ

- Luật giáo dục 2019 được áp dụng; Nghị quyết số 71 NQ/TW ngày 22/8/2025 của bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục vào đào tạo.
- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tin nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh.
- Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt, đạt trình độ trên chuẩn khá cao (85,7%).

4. Thách thức

Trường Tiểu học Thanh Tuyên có cơ sở vật chất lớn, số phòng học thừa so với số học sinh hiện tại (có 28 phòng học, hiện chỉ sử dụng 12 phòng) nên cần có thêm học sinh. Vị trí nằm giữa hai trường Bến Súc và An Tây đây là 2 trường lớn và là điểm trung tâm nên một số học sinh sẽ đăng ký học nơi gần nhất. Vấn đề đặt ra cần tham mưu với địa phương sớm có kế hoạch huy động học sinh, phân chia địa bàn tuyển sinh cụ thể, nâng cao chất lượng giáo dục trong giai đoạn tới.

5. Xác định vấn đề ưu tiên

- Tu sửa, cải tạo cơ sở vật chất, tham mưu lãnh đạo các cấp phân chia địa bàn tuyển sinh.
- Tuyển dụng đủ số lượng, đủ cơ cấu giáo viên, đảm bảo chất lượng. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên có đủ khả năng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi học sinh.
- Chất lượng giáo dục học sinh có sự chuyển biến toàn diện, đặc biệt là rèn kỹ năng sống để phát triển năng lực con người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025-2030

I. TỔNG QUAN

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, trường Tiểu học Thanh Tuyền là một trường có uy tín, những năm về trước trường đã từng bước vươn lên khẳng định mình. Nhà trường đang từng bước ổn định, phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, luôn giữ vững tập thể Lao động tiên tiến các cấp khen, xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh và học sinh trong xã nói riêng và toàn huyện nói chung.

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn xa hơn 2035, nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường, hoạt động của lãnh đạo trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh nhà trường. Là căn cứ tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND phường có hoạch định phát triển nhà trường. Đồng thời là kim chỉ nam trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch năm học hàng năm.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Tiểu học Thanh Tuyền là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông, thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030. Trường Tiểu học Thanh Tuyền cùng các trường tiểu học trong toàn thành phố, xây dựng ngành giáo dục của thành phố Hồ Chí Minh nói chung, địa phương Tây Nam nói riêng phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của của đất nước.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Quy mô số lớp, số học sinh

Bảng 8 - Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2025-2030

STT	Năm học	Số lớp	Tổng số HS	Nữ	BQ HS/lớp	Ghi chú
1	2025-2026	12	380	166	31.5	
2	2026 -2027	13	419	219	32.2	
3	2027-2028	13	422	228	32.4	
4	2028-2029	13	440	230	33.8	
5	2029 - 2030	14	455	235	32.5	

2. Tầm nhìn

Xây dựng nhà trường đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới, nhà trường có môi trường giáo dục tin cậy, chất lượng cao. Giáo viên, học sinh tự tin, biết sống vì mọi người và luôn có khát vọng vươn lên.

3. Sứ mệnh

Trường tiểu học Thanh Tuyền một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, luôn phát huy tính sáng tạo và năng lực tư duy của học sinh.

4. Giá trị

“Lễ phép, chuyên cần, trung thực, sáng tạo, nghĩa tình”.

5. Phương châm hành động: “*Tất cả vì học sinh thân yêu*”.

III. CÁC NHÓM PHÁT TRIỂN TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025 – 2030

1. Nhóm phát triển hoạt động giáo dục

1.1. Phát triển giáo dục

1.1.1. Mục tiêu phát triển giáo dục

Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 32/2018/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành chương trình GDPT 2018, điều chỉnh nội dung dạy học linh hoạt theo đối tượng học sinh trên cơ sở phát triển năng lực, phẩm chất phát huy tính tích cực của học sinh. Thực hiện chương trình, nghị quyết mới (nếu có)

Dạy học ngoại ngữ đối với 100% học sinh, học sinh khối lớp một, hai 2/tiết/tuần, khối ba, bốn, năm 4 tiết/tuần. Dạy tin học 2 tiết/tuần với học sinh lớp 3,4,5.

Áp dụng hình thức tổ chức, trang trí lớp học mới. Tiếp tục áp dụng phương pháp, chuyên đề theo nghiên cứu bài học cũng như các phương pháp dạy học mới trong tổ chức dạy học.

Tiếp tục dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, giáo dục thông qua di sản, di tích, công dân số...

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Từ năm 2025 đến năm 2030 có 99,8% học sinh học đúng độ tuổi ở các khối lớp, 98% học sinh hoàn thành chương trình lớp học trở lên, 100% hoàn thành chương trình tiểu học. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục đúng độ tuổi mức độ 2.

1.1.2. Phát triển chất lượng giáo dục

Bảng 9 - Chỉ tiêu về chất lượng từ năm 2025 đến 2030

Năm học	Sĩ số	HT CT lớp học		Điểm kiểm tra cuối năm môn Toán, TV			
		SL	%	9-10 (%)	7-8 (%)	5-6 (%)	<5 (%)
2025 - 2026	380	373	98,1%	48,3	34,8	16,7	0,2
2026 - 2027	419	412	98,3%	48,5	35,0	16,5	0,2
2027 - 2028	422	415	98,3%	48,5	35,0	16,5	0,1
2028 - 2029	440	434	98,6%	48,6	35,2	16,2	0,09
2029 -2030	455	435	98,8%	48,6	35,4	16,0	0,09

1.1.3. Giải pháp thực hiện

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự

cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đổi mới công tác đánh giá học sinh theo Thông tư 27 của Bộ giáo dục đào tạo. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống, công dân số cơ bản.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

1.2. Đảm bảo chất lượng

1.2.1. Các điều kiện đảm bảo chất lượng

- Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên giảng dạy. Sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu giáo viên, nhất là giáo viên ngoại ngữ.

- Đảm bảo đủ phòng học để học 2 buổi/ngày. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

- Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý; ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ giáo viên nhân viên.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu.

- Đảm bảo công tác chuyển đổi số trong giáo dục

1.2.2. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định; dạy học theo đạt chuẩn các môn học; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp: Tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự thao giảng cụm, trường, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt...

- Đi sâu bồi dưỡng giáo viên mới ra trường và có tay nghề còn yếu. Phần đầu 100% giáo viên đạt chuyên môn loại tốt, hạn chế giáo viên đạt loại khá và không có giáo viên chưa đạt.

- Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Tăng cường phụ đạo học chưa hoàn thành và bồi dưỡng học sinh hoàn thành tốt, giáo dục đạo đức cho học sinh trong tất cả các môn học.

- Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu về chất lượng giáo dục và đào tạo như:

+ Đối với học sinh: Tỷ lệ huy động trẻ vào lớp một 100%, học sinh hoàn thành chương trình lớp học 98 % trở lên, học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học 100%. Tổ chức bán trú cho học sinh các khối lớp theo nhu cầu.

+ Đối với giáo viên: thực hiện các chỉ tiêu về chuyên đề, dạy tốt, thao giảng, dự giờ, phong trào thi giáo viên dạy giỏi các cấp, phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, phong trào thi đua ...

1.2.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học

- Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục xóa mù chữ, Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác giáo dục học sinh.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm sáng tạo hiệu quả.

1.2.4. Hoạt động tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng (TT 17 của Bộ giáo dục)

- Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Công tác tự đánh giá của nhà trường cần thực hiện đầy đủ theo quy trình và tự đánh giá đúng 5 tiêu chuẩn, 27 tiêu chí theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia đối với trường Tiểu học và các thông tư sửa đổi bổ sung.

2. Nhóm phát triển đội ngũ

2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn giỏi, có trình độ về tin học và công nghệ số, phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: Trình độ Thạc sĩ: 01; Trình độ Đại học: 01; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm đều được xếp loại khá trở lên.

- Đối với Giáo viên: 98% trình độ đào tạo Đại học, 100% giáo viên có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 80% giáo viên được xếp loại Xuất sắc trở lên; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 10% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố trở lên; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức

Bảng 10 - Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2025 đến

2030

Năm học	Số lớp	TS CB, GV, NV	CB QL	GV						NV			
				Dạy lớp	Â N	MT	T D	N N	Tin	K T V T	T V T B	TQ YT	Khác
2025-2026	12	32	2	13	1	1	2	2	1	2	1	1	6
2026-2027	13	33	2	13	1	1	2	2	1	2	1	1	7
2027-2028	13	33	2	13	1	1	2	2	1	2	1	1	7
2028-2029	13	33	2	13	1	1	2	2	1	2	1	1	7
2029-2030	14	35	2	14	1	1	2	2	1	2	1	1	8

2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên, khung cảnh nhà trường và nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ dạy cho học sinh bằng những hiểu biết của mình mà còn dạy học sinh bằng cả cuộc đời mình. Vì thế Hiệu trưởng cần xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, thao giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, công dân số

3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong dạy học và công tác quản lý nhà trường.

Tiếp tục duy trì hệ thống phòng học, phòng bộ môn, các công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả

Thực hiện có hiệu quả trong công tác Chuyển đổi số, phong trào “bình dân học vụ số” trong thời kỳ mới.

3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất

Bảng 11- Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2025 đến 2030

Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m2)
Khối phòng học	Phòng	15	
Khối phòng phục vụ học tập		07	640
- Phòng giáo dục Mĩ thuật	Phòng	01	64
- Phòng giáo dục Âm nhạc	Phòng	01	64
- Nhà đa năng-nhà ăn	Nhà	01	700
- Phòng ngoại ngữ	Phòng	02	64
- Thư viện	Phòng	01	160
- Phòng thiết bị giáo dục	Phòng	01	80
- Phòng truyền thống và HĐ Đội	Phòng	01	80
Khối phòng hành chính quản trị		14	575
- Phòng họp	Phòng	01	80
-Phòng Hiệu trưởng	Phòng	1	35
-Phòng Phó hiệu trưởng	Phòng	1	35
- Phòng nghỉ giáo viên	Phòng	04	240
- Văn phòng	Phòng	01	40
- Phòng Y tế	Phòng	01	40
- Kho	Phòng	01	40
- Phòng bảo vệ	Phòng	01	15
Sân chơi, hệ thống thoát nước		01	800
Tổng cộng			

Bảng 12- Nhu cầu về mua sắm trang thiết bị dạy học giai đoạn 2025 đến 2030

Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng/ lớp
Thiết bị dạy học tối thiểu	Bộ	20
Thiết bị dùng chung	Bộ	20
Máy tính	Bộ	45
Máy chiếu	Bộ	15
Thiết bị âm thanh	Bộ	01
Thiết bị phòng giáo dục nghệ thuật	Bộ	01
Phòng học ngoại ngữ (LAB)	Bộ	02
Trang thiết bị phòng thư viện	Bộ	5
Máy tính, tivi các phòng học	Bộ	15

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo tiếp tục sửa chữa suy trì xây dựng trường đảm bảo đủ số phòng học cho học sinh học tập, vui chơi và đầy đủ phòng chức năng.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học (nếu có)

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường xanh-sạch-đẹp thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực, “trường học hạnh phúc”

4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính

4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, vận động nhân dân và cha mẹ học sinh.

- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, Mạnh thường quân.

4.2. Giải pháp

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định.

- Tuyên truyền, vận động phụ huynh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân, ... hỗ trợ thêm kinh phí để trang bị thêm một số trang thiết bị, đồ dùng học tập, hỗ trợ cấp học bổng, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó.

5. Phát triển và quảng bá thương hiệu

Thực hiện tốt Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên viên chức.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

Thực hiện tốt công khai, minh bạch, dân chủ trong giáo dục.

PHẦN III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Phổ biến kế hoạch

Kế hoạch phát triển giáo dục trường Tiểu học Thanh Tuyền giai đoạn 2025 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2035 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, viên chức nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng, chính quyền địa phương, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Niêm yết công khai Kế hoạch tại bản tin trường, bảng thông báo

1.2. Xây dựng lộ trình

*** Năm 2025-2026**

Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức. Báo cáo lên cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu bổ sung trang thiết bị.

- Thực hiện hồ sơ sổ sách kiểm định chất lượng cấp độ 2

- Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1

*** Giai đoạn 2026-2030**

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Nâng cao chất lượng giáo dục hàng năm

- Tiếp tục thực hiện và duy trì hồ sơ sổ sách kiểm định chất lượng cấp độ 2

- Hoàn thành các tiêu chí của chuẩn Quốc gia mức độ 1, đạt 50% tiêu chí ở mức độ 2.

Phấn đấu năm 2030 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

1.3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

+ Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, viên chức nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện, kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

+ Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Tổ trưởng chuyên môn

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện.

+ Giáo viên, viên chức

Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

+ Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong kế hoạch phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Ban đại diện cha mẹ học sinh

Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của kế hoạch phát triển nhà trường.

Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

PHẦN IV KIẾN NGHỊ

1. Đối với Đảng ủy- UBND phường

- Quan tâm đầu tư, bổ sung các nguồn vốn để mua sắm các trang thiết bị cần thiết trong công tác dạy và học

- Quan tâm quy hoạch, phân luồng học sinh, phê duyệt đội ngũ đảm bảo cơ cấu nhiệm vụ cho nhà trường.

- Chỉ đạo các ban ngành đoàn thể trong công tác giáo dục tại địa phương để giúp cho toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, phụ huynh học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc giáo dục con em.

2. Đối với Phòng Văn hóa – Xã hội

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ; thường xuyên tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển trường Tiểu học Thanh Tuyền giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035./.

Nơi nhận:

- Phòng VH - XH (Duyệt);
- BGH, Các đoàn thể, bộ phận (Thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Vượng

DUYỆT CỦA PHÒNG VH -XH PHƯỜNG TÂY NAM
TRƯỞNG PHÒNG



Trần Trung Thành